

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/DS-ST
Ngày: 26-7-2019
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Đông

Bà Mai Thị Kim Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Toàn Vẹn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 212/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S;

Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 8, Số 266-268 đường N, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: **Bà Nguyễn Đức Thạch D;** chức vụ: Tổng Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Đức Thạch D Ông Trần Minh T1; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Chi nhánh Long An, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 09 tháng 7 năm 2018).

Người đại diện hợp pháp của ông Trần Minh T1: Ông Trần Huỳnh Đông P; chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ - Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Chi nhánh Long An, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 26 tháng 11 năm 2018).

Địa chỉ L lạc: Số 165-167-169 đường H, Phường 2, thành phố T, tỉnh Long An.

- Bị đơn: **Bà Đặng Thị L**, sinh năm 1975; cư trú tại: Số 174 đường Đ, Phường 3, thành phố T, tỉnh Long An.

(Ông P có mặt, bà L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11 tháng 10 năm 2018 của nguyên đơn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của ông Trần Huỳnh Đông P là người đại diện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S (sau đây gọi tắt Ngân hàng) trình bày:

Vào ngày 25 tháng 4 năm 2014, bà Đặng Thị L có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, các tài liệu gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ vào thu nhập của bà L, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức 10.000.000 đồng, lãi suất thẻ 2,15%/ tháng, mục đích là tiêu dùng cá nhân. P thức thanh toán là chủ thẻ phải chịu trách nhiệm thanh toán số tiền đến hạn hoặc trước ngày đến hạn như thông báo. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà L đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền 10.825.121 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ cho đến nay, bà L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn gốc và lãi là 9.490.000 đồng. Do bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng chuyển sang nợ quá hạn. Hiện nay, bà L còn nợ Ngân hàng số tiền vay gồm nợ gốc là 6.993.451 đồng, nợ lãi là 10.820.547 đồng, tổng cộng là 17.813.998 đồng. Nay đại diện Ngân hàng yêu cầu bà L thanh toán cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ như trên.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo pháp luật quy định thông báo cho bà Đặng Thị L biết Tòa án có thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với bà L theo quy định pháp luật, nhưng bà L không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án về việc khởi kiện của Ngân hàng. Vụ án không tiến hành hòa giải được theo Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ngân hàng Thương mại cổ phần S có đơn khởi kiện tranh chấp đối với bà Đặng Thị L có nơi cư trú tại Phường 3, thành phố T, tỉnh Long An về yêu cầu trả số nợ đã vay trong hợp đồng vay tài sản. Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố T thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Bị đơn bà Đặng Thị L được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của đại diện nguyên đơn thấy rằng: Căn cứ vào hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng bà L ký kết với Ngân hàng vào ngày 25 tháng 4 năm 2014 thể hiện Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng cho bà L với hạn mức 10.000.000 đồng, lãi suất thẻ 2,15% tháng, mục đích vay là để tiêu dùng, hình thức vay mở tài khoản và thẻ

ghi nợ. Như vậy, giữa Ngân hàng TMCP S với bà Đặng Thị L đã thiết lập hợp đồng vay tiền có kỳ hạn và có thoả thuận lãi suất được quy định tại Điều 471 và Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, bà L đã giao dịch với Ngân hàng số tiền 10.825.121 đồng và thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là 9.490.000 đồng. Do bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng chuyển sang nợ quá hạn. Như vậy, xác định bà L còn nợ Ngân hàng nợ gốc là 6.993.451 đồng, nợ lãi 10.820.547 đồng, tổng cộng là 17.813.998 đồng như trình bày của đại diện Ngân hàng là có căn cứ.

[4] Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bà L trả nợ và Tòa án đã nhiều lần thông báo bà L đến tham gia giải quyết vụ án nhưng bà L không hợp tác và không có thiện chí trả nợ. Do đó, cần buộc bà L trả cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ trên là phù hợp.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà L phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều: 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S do ông Trần Huỳnh Đông P đại diện đối với bà Đặng Thị L về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

1.1. Buộc bà Đặng Thị L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền vay gồm nợ gốc là 6.993.451 (Sáu triệu, chín trăm chín mươi ba nghìn, bốn trăm năm mươi một) đồng và nợ lãi 10.820.547 (Mười triệu, tám trăm hai mươi nghìn, năm trăm bốn mươi bảy) đồng, tổng cộng là 17.813.998 (Mười bảy triệu, tám trăm mười ba nghìn, chín trăm chín mươi tám) đồng.

1.2. Kể từ ngày 27 tháng 7 năm 2019, bà L còn phải tiếp tục trả lãi trên số nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thi hành xong số nợ trên.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Đặng Thị L phải chịu 890.699 (Tám trăm chín mươi nghìn, sáu trăm chín mươi chín) đồng sung ngân sách Nhà nước.

2.2. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí là 406.121 (Bốn trăm lẻ sáu nghìn, một trăm hai mươi một) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002580 ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt đại diện của nguyên đơn, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tp. T;
- Chi cục THADS tp. T;
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Phụng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Đông – Mai Thị Kim Hương

Huỳnh Thị Phụng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tp. T;
- Chi cục THADS tp. T;
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Phụng